

Bản án số: 12/2022/HSST

Ngày: 24/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai Anh

Bà Trần Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Ông Lương Duy Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố H, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 25/01/2022. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXX ngày 25/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Mào Văn K, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản T, xã L, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mào Văn T, sinh năm 1966 và bà Lò Thị V, sinh năm 1968; Có vợ Lê Thị P, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000692 lập ngày 15/10/2021 tại Công an quận N, thành phố H và lý lịch cá nhân bị cáo K không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. *Có mặt.*

2. Lò Văn Đ, sinh năm 1999; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản B, xã B, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn L, sinh năm 1977 và bà Quản Thị H, sinh năm 1978; Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000693 lập ngày 15/10/2021 tại Công an quận N, thành phố H và lý lịch cá nhân bị cáo Đ không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh T. Chỗ ở: Công trường xây dựng khu đô thị A, xã V, huyện H, thành phố H, *vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/10/2021, Mào Văn K mang chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi Note 7 của mình đến cầm cố tại cửa hàng điện thoại trên đường T, quận N, thành phố H lấy 1.000.000 đồng để mua ma túy. K biết Lò Văn Đ (là người làm công nhân xây dựng tại công trường Khu đô thị mới A, xã V, huyện H, thành phố H cùng với K) có chỗ mua ma túy nên đã rủ Đ cùng đi mua ma túy để sử dụng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ - đen BKS 29D1-273.20 chở Đ đến khu vực cổng công trường xây dựng số 107 đường N, phường T, quận T, thành phố H tìm mua ma túy, K đưa Đ 900.000 đồng. Khi đến nơi K đứng chờ còn Đ xuống xe đi mua được 03 gói ma túy với giá 900.000 đồng của một người đàn ông không quen biết sau đó quay lại chỗ K. Trên đường K chở về khi đến khu vực ngã tư đường gom Đại lộ T giao với đường thuộc phường M, quận N, thành phố H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận N kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của Đ 02 gói giấy bạc màu trắng, 01 gói nilong màu vàng bên trong có gói giấy trắng, tất cả đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy.

Kết luận giám định số 7365/KLGD-PC09 ngày 13/10/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H xác định: *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên ngoài bọc nilong màu vàng) và 02 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,466 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Mào Văn K và Lò Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo K xác định chiếc xe máy bị thu giữ là bị cáo mượn của anh T để đi lại, anh T không biết việc bị cáo sử dụng xe máy đi mua bán ma túy nên đề nghị Tòa án trả lại xe máy cho anh T.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng 36/CT-VKS ngày 24/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ mỗi bị cáo từ 21 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen lắp sim điện thoại số 0866.754.459; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chất ma túy có chữ ký của Lò Văn Đ, Mào Văn K và giám định viên; Trả cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy Honda Wave alpha màu đỏ - đen BKS: 29V2 – 5425, số khung: RLHHC09066Y365063, số máy: HC09E – G365105.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các biên bản phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu lập cùng ngày 05/10/2021, phù hợp với Bản kết luận giám định số 7365/KLGD-PC09 ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/10/2021, tại khu vực ngã tư đường gom Đại lộ T giao với đường L thuộc phường M, quận N, thành phố H, Mào Văn K và Lò Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,466 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an quận N bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, bị cáo K là người cầm cố điện thoại lấy tiền rủ và đưa tiền cho bị cáo Đ đi mua ma túy về để cùng sử dụng nên giữ vai trò chính, bị cáo Đ là người trực tiếp đi mua ma túy nên giữ vai trò đồng phạm. Các bị cáo đều là người lao động, xuống thành phố H làm công nhân xây dựng nhưng không chịu khó làm ăn lương thiện mà lao vào con đường nghiện hút bất chấp pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình phạt cũng xét tại nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo để cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo đều là người dân tộc, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận N gồm:

01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Mào Văn K, Lò Văn Đ, cán bộ điều tra và giám định viên đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen là điện thoại của Đ tuy không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ - đen BKS: 29D1-273.20 có số máy: HC09E-6365105; số khung: RLHHC09066Y365063 tạm giữ của K. Quá trình điều tra xác định: Biển kiểm soát: 29D1 - 273.20 đăng ký mang tên Công ty TNHH & DVTM H; địa chỉ: 108 nhà 10 N.433/8 Đ, phường T, quận H, thành phố H nhưng số máy, số khung của chiếc xe là của chiếc xe mang biển kiểm soát: 29V2 - 5425, đăng ký mang tên anh Luyện Minh H (sinh năm: 1977; Nơi cư trú: phường K, quận T, thành phố H). Anh H xác định năm 2006 có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ - đen BKS: 29V2 - 5425, số khung: RLHHC09066Y365063, số máy: HC09E - G365105 để sử dụng sau đó đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe trên không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Kết luận giám định số 7692 ngày 01/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố H xác định số khung, số máy của xe là số nguyên thủy. Bị cáo K xác định mượn chiếc xe máy này của anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1985, HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh T) là người làm cùng tại công trường xây dựng ở khu đô thị A, xã V, huyện H, thành phố H với K. Anh T xác định chiếc xe này là của anh T, trước đó anh T đã mua của một người không quen biết ở khu vực D, quận C, thành phố H để sử dụng. Ngày 05/10/2021, anh T cho K mượn xe để phục vụ việc đi lại không biết K sử dụng xe đi mua ma túy. Do vậy cần trả cho anh T chiếc xe máy này theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1, (khoản 5 riêng đối với bị cáo Điệp) Điều 249, Điều 38, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

Tuyên bố các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mào Văn K 21 (hai một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/10/2021.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/10/2021.

Vật chứng vụ án:

Trả cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, HKTT: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh T một xe máy Honda Wave alpha màu đỏ - đen BKS: 29D1– 273.20 có số máy: HC09E-6365105; số khung: RLHHC09066Y365063;

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký niêm phong của Mào Văn K, Lò Văn Đ, cán bộ điều tra và giám định viên.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng số 98 ngày 24/01/2022.

Các bị cáo Mào Văn K, Lò Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập